

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 95/2025/HS-ST
Ngày: 28-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hồng Việt và bà Nguyễn Thị Túy Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Kim Vinh, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân** khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh **tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 07 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1997 tại An Giang; thường trú: ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (nay là xã Ó, tỉnh An Giang); nơi ở hiện nay: không có nơi cư trú cố định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Kiều N (đã chết); bị cáo chưa có vợ con, không có anh, chị, em; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 282/2022/HS-ST ngày 27/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 08/10/2023, đóng án phí ngày 07/01/2023; tiền sự: quyết định số 82/QĐ-TA ngày 17/6/2019 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 29/7/2020; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2024. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Phạm Tiến N, sinh năm 2006. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 23 giờ 00 Pt ngày 16/08/2024, tại tiệm Internet, T sử dụng tài khoản Facebook tên “Love die” liên lạc với tài khoản Facebook mang tên “Đỗ Hồng L” của đối tượng P để mua ma túy đá với giá 500.000 đồng. P chỉ dẫn địa điểm cho T để đi tới mua ma túy. Sau đó, T đi bộ từ quán điện tử “Q” trên đường D38, khu dân cư Việt Sing, khu phố 4, phường A đến ngã tư giao nhau giữa đường DA8 với đường NA11 thuộc khu dân cư Việt Sing, khu phố 4, phường An P, thì gặp bạn là Phạm Tiến N, sinh năm: 2006, thường trú: xã Kim Hoa, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Kim Hoa, tỉnh Hà Tĩnh) điều khiển xe mô tô biển số 70H1-505.75 đi chơi về nên T nhờ N chở đi công việc. N điều khiển xe chở T ngồi phía sau chỉ dẫn đến đầu hẻm không tên trên đường Nguyễn Thị Minh K, thuộc khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường Thuận G, thành phố Hồ Chí Minh). Tại đây, T kêu N đứng ngoài chờ, T đi bộ vào bên trong khoảng 50m gặp một người thanh niên đứng sau gốc cây mua một túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa ma túy đá và trả tiền mặt 500.000 đồng. T cầm túi ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trái và đi ra đầu hẻm nhờ N chở về. Khi cả hai đến trước nhà nghỉ Thiên An, đường DA8, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, thành phố H) thì bị tổ tuần tra Phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Bình Dương yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện T đang cầm trong bàn tay trái 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong có chứa tinh thể màu trắng và khai nhận là ma túy đá.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 0,6738 gam.

Theo bản kết luận giám định số 3961/KL-KTHS(MT) ngày 23/08/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương (nay là Công an thành phố Hồ Chí Minh) kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6738 gam.

Tại cáo trạng số 39/CT-VKS-KV16 ngày 24/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: 01 bì thư niêm phong ký hiệu 3961/KL-KTHS(MT) bên trong có chứa ma túy, mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Quá trình điều tra xác định Phạm Tiến N không bàn bạc, không biết việc T tàng trữ ma túy nên không xử lý.

Đối với đối tượng tên P bán ma túy cho Nguyễn Thanh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T không tranh luận, đối đáp gì. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, T tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình tố tụng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: khoảng 00 giờ 40 Pt ngày 17/08/2024, tại đoạn đường DA8, khu dân cư V, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, tỉnh Bình Dương), Nguyễn Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép ma túy có khối lượng 0.6738 gam loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của Nguyễn Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Cáo trạng số 39/CT - VKS ngày 24 tháng 07 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án hình sự sơ thẩm số 282/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý là tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử và bị Tòa án đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[8] Hình phạt chính: từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[10] Xử lý vật chứng: xét ma túy loại methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định là 0.5724 gam, là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với Phạm Tiến N, quá trình điều tra xác định N không bàn bạc, không biết việc T tàng trữ ma túy nên không xử lý.

[12] Đối với P bán ma túy cho Nguyễn Thanh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh làm rõ xử lý sau.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[14] Án phí sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2025.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46; điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Tịch thu, tiêu hủy ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0.5724 gam đựng bên trong bì thư được niêm phong ghi số 3961/PC09.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 16 – TP.HCM;
- Công an thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam CA thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS thành phố Hồ Chí Minh
- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV 27 CA thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PC 81 CA thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền